

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 28/2018/HSST

Ngày: 21/6/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Hòa và bà Đặng Thị Thêm.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Vân – Thư ký tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Khoái Châu: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - KSV.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS, ngày 22/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 30/5/2018 đối với bị cáo:

Đào Quang Q, sinh năm 1989; HKTT, chỗ ở: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đào Quang N, sinh năm 1962; Con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1964; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là lớn; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1991; Con: Chưa có;

- Tiền án: + Ngày 28/9/2010, Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 20/8/2012 thì chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 07/11/2014, Q bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 10/7/2016 thì chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân: Ngày 25/01/2013, Q bị đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện V về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Q bị tạm giữ từ ngày 15/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

***/ Những người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981;

Trú tại: Thôn D, xã DT, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Lê Anh C, sinh năm 1965;

Trú tại: Thôn TB, xã DT, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 15/3/2018, Đào Quang Q mang theo số tiền 200.000 đồng đi bộ từ nhà ở thôn B, xã T, huyện V ra ngoài đường bê tông ở đầu thôn, đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt đi đường không rõ tên địa chỉ và không nhớ biển số xe mô tô của người đàn ông này. Khi đi đến địa phận xã DT, huyện K thì Q xuống xe và đi bộ vào khu vực đường bê tông thôn S, xã DT, huyện K để tìm mua Hêrôin về sử dụng. Đi được một đoạn thì Q gặp 01 người đàn ông lạ mặt, có biểu hiện nghiện chất ma túy đang đứng ở ven đường nên Q tiến lại gần và hỏi “*Anh có ma túy không, bán cho em 200.000 đồng*”, người đàn ông nói “*Có*” nên Q lấy ra 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền và lấy ra từ túi quần 01 gói nilon màu xanh bên trong gói này là gói giấy vờ học sinh chứa chất màu trắng dạng cục và bột đưa cho Q. Q không mở ra kiểm tra, nhưng biết chắc bên trong gói giấy đó có chứa ma túy (Hêrôin) nên cầm ở lòng bàn tay trái và đi bộ về nhà. Khi Q đi được 50m thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu cùng Công an xã DT phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, Q đã tự giác giao nộp 01 gói Hêrôin ở lòng bàn tay trái vừa mua được cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã niêm phong gói Hêrôin để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 135/PC54 ngày 24/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng đục dạng bột và cục trong niêm phong ghi thu của Đào Quang Q, có trọng lượng: 0,399g, là Hêrôin.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q và người đàn ông đã cho Q đi nhờ xe, do không rõ tên địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-KC, ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đào Quang Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa hôm nay:

[1] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Q và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (BLTTHS năm 2015).

Đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/3/2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q; Tịch thu tiêu hủy 0,343g (không phải ba trăm bốn mươi ba gam) Herôin hoàn lại sau giám định;

[2] Bị cáo Q nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

[4] Người làm chứng anh Nguyễn Văn L và anh Lê Anh C đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án, họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay, không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận vào ngày 15/3/2018, bị cáo có đến đoạn đường bê tông thuộc thôn S, xã DT, huyện K, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy về sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 39-40); Biên bản niêm phong vật chứng (BL: 41) Biên bản mở niêm phong (BL: 19); Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (BL: 21); Lời khai của người làm chứng anh Lê Anh C (BL: 42 - 43), anh Nguyễn Văn L (BL: 44 – 45). Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 15/3/2018, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn S, xã DT, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Đào Quang Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,399g Hêrôin mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu và Công an xã DT phát hiện thu giữ.

Tại bản án số 79/2014/HSST, ngày 07/11/2014, của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào đã xử phạt Q 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là tái phạm, ngày 10/7/2016 thì Q chấp hành xong hình phạt tù của bản án nêu trên. Ngày 15/3/2018 bị cáo Q lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý và trong thời gian chưa được xóa án tích đối với bản án 79/2014/HSST, ngày 07/11/2014, của Tòa án nhân dân huyện M nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm và được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo Q theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 32/ CT-VKSKC, ngày 21/5/2018 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Q gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những L nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo Q nhận thức rất rõ tác hại của ma

tuý, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật hết lần này đến lần khác để có tiền mua ma túy sử dụng, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q đã có tiền án được xác định là tái phạm, nay lại phạm tội do cố ý đã nhưng đã được tính là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Xét về nhân thân: Bản thân bị cáo là đối tượng ăn chơi, đua đòi lười lao động dẫn đến việc mắc nghiện chất ma túy từ năm 2010. Năm 2013, Q bị đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã từng 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành xong về phần án phí và số tiền truy thu thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, không tôn trọng pháp luật, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nay lại phạm tội do lỗi cố ý.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm, nghiện chất ma túy, vì vậy đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng chứ không vì mục đích tư lợi nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015, để phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 0,343g (không phải ba trăm bốn mươi ba gam) Heroin hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSKC ngày 21/5/2018 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Buộc bị cáo Q phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo Đào Quang Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Quang Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,343g (không phải ba trăm bốn mươi ba gam) Heroin hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSKC ngày 21/5/2018 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2018).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Khoái Châu;
- CA huyện Khoái Châu;
- Bị cáo;
- Phòng kiểm tra - TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh HY;
- Chi cục thi hành án huyện K/C;
- Lưu HSVA.

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG